

THÔNG BÁO TỪ CẢNH SÁT OTA NGÀY 10 THÁNG 1 LÀ “NGÀY 110”



Số 110 là đường dây khẩn cấp dành cho các vụ án, tai nạn hoặc các tình huống khẩn cấp khác để bảo vệ sự an toàn của người dân.

Cuộc gọi này có liên quan đến vụ án hoặc tai nạn không?



Trường hợp cần gọi 110 là khi xảy ra các vụ án, tai nạn, hoặc khi có thông tin liên quan đến đối tượng (hoặc phương tiện) đáng nghi và cần cảnh sát đến hiện trường khẩn cấp.

Quầy tư vấn



Có

Hãy gọi đến số 110 ngay lập tức.

Khi gọi đến số 110, vui lòng trả lời các câu hỏi của nhân viên cảnh sát như sau:

1. Chuyện gì đã xảy ra?
2. Chuyện xảy ra khi nào?
3. Chuyện xảy ra ở đâu?

Không



- ✓ Khó khăn liên quan đến sự cố hoặc tai nạn.
 - ✓ Có ý kiến đóng góp, gửi khiếu nại, v.v. cho cảnh sát.
 - ✓ Câu hỏi liên quan đến công tác của cảnh sát
- ➡ Phòng tư vấn an toàn và cảnh sát
(☎ #9110 hoặc 027-224-8080)
Đối với các câu hỏi về việc gia hạn giấy phép lái xe hoặc tài sản bị thất lạc, v.v. vui lòng liên hệ:
- ➡ Đồn cảnh sát Ota
(☎ 0276-33-0110) ※ Hỗ trợ bằng tiếng Nhật.

- Bạn có thể gọi số 110 miễn phí từ điện thoại cố định, điện thoại di động hoặc điện thoại công cộng.
- Nếu bạn không thể nói tiếng Nhật trôi chảy, hãy nhờ người có thể nói tiếng Nhật hoặc bình tĩnh và trả lời các câu hỏi của nhân viên cảnh sát bằng tiếng Nhật đơn giản nhất có thể.

Các đồn cảnh sát được chỉ định *Kouban* / *Chuzasho* và Tai nạn giao thông/vụ án được ghi nhận vào tháng 11 năm 2024

Thông tin được cung cấp bởi sở cảnh sát Ota

Đồn / Bốt cảnh sát ở khu vực sinh sống “Cho”		Vụ án					Tai nạn giao thông			
Tên đồn cảnh sát	Tên khu phố (-Cho) *không bao gồm tên kết thúc -Machi	R	PD	HI	PID	Total	aID	aPD	Total	DT
Ekimae Kouban	Kanayama; Kumano; Subaru; Nishihon; Hachiman; Hama; Higashihon; Hon	13	1	0	2	16	9	45	54	0
Higashi nagaoka-cho K.	Higashinagaoka; Uekino; Kamikobayashi; Shimokobayashi; Dainogo; Niragawa; Higashikanai; *Yabashin-Machi; Yaba; Yasuraoka	15	2	1	0	18	13	79	92	0
Ota Chuou K.	Arai; Asahi; Iida; Iizuka; Uchigashima; Komaigi; Niijima; Nishiyajima; Higashibessho; Higashiyajima	18	2	0	0	20	24	113	137	0
Housen K.	Okino; Kamitajima; Josai; Shindo; *Takara-Machi; Nakane; *Nishishin-Machi; Nishinoya; Fujiagu; Fujikura; Bessho; Yura; Wakiya	13	0	0	0	13	9	62	71	0
Takahayashi Kouban	Iwasegawa; Ushizawa; Shimohamada; Shoya; Suehiro; Takahayashi Higashi; Takahayashi Nishi; Takahayashi Minami; Takahayashi Kita; Takahayashi Kotobuki; Tomizawa; Fukuzawa; Furuto; Hosoya; Minamiyajima; Yonezawa	17	3	1	0	21	18	52	70	0
Ojima Kouban	Akutsu; Anyouji; Izumi; Idezuka; Iwamatsu; Otachi; Oshikiri; Ojima; Kasukawa; Kameoka; Kozumida; Shimotajima; Suzukake; Tokugawa; Bizenjima; Futatsugoya; Horiguchi; Maegoya; Maejima; Minamigaoka; Musashijima; Serada; Taishi	6	0	0	0	6	10	33	43	0
Nitta Kouban	Nitta (Akahori; Ichi; Ichinoi; Ichinokura; O; One; Kane; Kamieda; Kaminaka; Kamidanaka; Kanai; Kizaki; Koganai; Kokin; GonEmon; Shimoeda; Shimodanaka; Sorimachi; Takao; Tamurashinden; Tameike; Tenra; Nakaeda; Hagi; Hanakazuka; Hayakawa; Mizuki; Murata)	20	1	1	1	23	9	81	90	0
Yabuzukahonmachi K.	Obara; Okubo; Yabuzuka; Yamanokami; Yoriai; Rokusengoku	7	2	1	0	10	9	26	35	0
Toriyama S.S.	Oshima; Tsuruuda; Toriyama Kami; Toriyama Naka; Toriyama Shimo; Toriyama; Nagate; Niino	3	0	0	0	3	3	21	24	0
Ryumai S.S.	Okinogo; Motegi; Yaegasa; Ryumai	5	1	0	0	6	5	25	30	0
Godo S.S.	Ishibashi; Owashi; Kamigodo; Kitakanai; Godo; Sugashio; Terai; Tenra; Narizuka; Nishinagaoka	5	0	0	0	5	1	10	11	0
Tadakari S.S.	Ichiba; Takaze; Tadakari; Tomiwaka; *Higashishin-Machi	3	0	0	0	3	3	22	25	0
Maruyama S.S.	Kiyohara; Harajuku; Higashiimaizumi; Maruyama; Midori; Yatabori; Yoshizawa	9	0	0	0	9	5	20	25	0
Total		134	12	4	3	153	118	589	707	0

R- trộm cướp / PD- thiệt hại tài sản / HI- đột nhập vào nhà (xâm phạm) / PID- gây rối trật tự công cộng / aID- tai nạn dẫn đến thương tích / aDP- tai nạn dẫn đến thiệt hại tài sản / DT- số người chết / K. – đồn cảnh sát / S.S. – bốt cảnh sát

「あなたのまちの交番&駐在所・令和6年11月中太田警察署交番&駐在所別主要事件と交通事故発生状況」・ベトナム語版